TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC H** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 02 - 2024
"Về việc ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC H, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính
Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Minh Sơn
2. Ông Hà Bảo Hiền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Lợi - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Ngọc H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2023. Về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1984 (Có mặt)
Địa chỉ: ấp Kiến Vàng A, xã Việt Thắng, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Phan Quốc S, sinh năm 1980 (Vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Rạch Tàu, xã Đất Mũi, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 và các lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày:

Về hôn nhân: Chị K và anh S có tổ chức làm đám cưới và có đăng ký kết hôn ngày 27/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng khoảng thời gian sau vợ chồng thường xuyên xãy ra mâu thuẩn, bất đồng quan điểm, sống ly thân từ năm 2013 cho đến nay, nay xét thấy vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên chị K yêu cầu xin ly hôn với anh Phan Quốc S.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Phan Trinh Trinh, sinh ngày 27/02/2007 và Phan Mây Trắng, sinh năm 20/11/2008 Hiện nay con đang sống chung với chị K, sau khi ly hôn chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ thu và nợ trả: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phan Quốc S, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh S biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 10/10/2023 nhưng anh S không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập hợp lệ anh S để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh S không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị K. Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ lần thứ hai nhưng anh S vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh S theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Phan Quốc S có nơi cư trú trên địa bàn huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc H theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Nguyễn Thị K khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Quốc S nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đất Mũi, huyện Ngọc H, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Đối với anh S, Tòa án đã triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh S vắng mặt không lý do, đồng thời anh S cũng không có văn bản về ý kiến của mình gửi đến Tòa án chứng tỏ anh S đồng ý với yêu cầu của chị K. Hội đồng xét xử xét thấy, chị K và anh S đã ly thân từ năm 2013 đến nay thời gian dài nhưng anh S

không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng để được đoàn tụ, chứng tỏ mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị K được ly hôn với anh S là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị K trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phan Trinh Trinh, sinh ngày 27/02/2007 và Phan Mây Trắng, sinh năm 20/11/2008 hiện đang sống chung với chị K. Sau khi ly hôn chị K yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Trinh và cháu Trắng thì chị K có đủ điều kiện. Xét thấy, các cháu Trinh và cháu Trắng đã sống chung với chị K từ nhỏ, ổn định cuộc sống, tinh thần. Đồng thời phù hợp với đơn ngày 06/11/2023 của cháu Trinh và cháu Trắng có nguyện vọng được sống với chị K. Do đó, Hội đồng xét xử tiếp tục giao con cho chị K nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với anh S là cha của cháu Trinh và cháu Trắng vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị K và anh S không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị K trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh S không ý kiến gì nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản thì chị K và anh S có quyền khởi kiện thành vụ kiện chia tài sản sau ly hôn.

[5] Về nợ chung: Chị K trình bày vợ chồng không có nợ chung, anh S không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Phan Quốc S.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị K được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu Phan Trinh Trinh, sinh ngày 27/02/2007 và Phan Mây Trắng, sinh năm 20/11/2008. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Phan Quốc S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị K phải chịu án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chị K có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0020610 ngày 10/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc H được chuyển thu.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Ngọc H;
- THADS huyện Ngọc H;
- Các Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Minh Tính